**BÁO CÁO**

**Tổng kết đánh giá việc thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

Ngày 20/01/2017 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020) của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, sau hơn 7 năm triển khai thực hiện luôn nhận được sự phối hợp của các ngành, địa phương, các cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện và sự tham gia đông đảo của lực lượng thuyền viên, người lái phương tiện; với trách nhiệm là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã phối hợp với Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT) các tỉnh, thành phố thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định được giao.

Trên cơ sở báo cáo của các Sở GTVT và các cơ quan, đơn vị liên quan Cục Đường thủy nội địa Việt Nam báo cáo tổng kết việc thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020) của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI**

Ngay sau khi Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 và Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được ban hành, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Cục, có văn bản đến các đơn vị thuộc Cục, các tổ chức cá nhân liên quan, đồng thời tổ chức các hội nghị để giới thiệu văn bản mới ban hành.

Cục đã ban hành văn bản số 15/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 03/01/2024 đề nghị Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố, các cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 và Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

Sở GTVT các tỉnh, thành phố đã triển khai các văn bản tổ chức thực hiện Thông tư trên phạm vi của địa phương.

Các cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện căn cứ quy định về nội dung, chương trình đào tạo quy định tại Thông tư đã ban hành giáo trình, nội dung giảng dạy, đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ 03/2017/TT-BGTVT, SỐ 06/2020/TT-BGTVT**

Trên cơ sở báo cáo của các Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan, Cục Đường thủy nội địa tổng hợp một số kết quả, như sau:

**1. Về chương trình bồi dưỡng nâng hạng GCNKNCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn gồm có GCNKNCM thuyền trưởng và GCNKNCM máy trưởng, trong đó GCNKNCM thuyền trưởng chia làm 04 hạng gồm: hạng nhất, hạng nhì, hạng ba và hạng tư; GCNKNCM máy trưởng chia làm 03 hạng gồm: hạng nhất, hạng nhì và hạng ba tương ứng với các chương trình bồi dưỡng phù hợp với từng loại, hạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tiễn công việc của thuyền viên trên phương tiện thủy nội địa.

**2. Về chương trình bồi dưỡng cấp CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa gồm CCCM nghiệp vụ và CCCM đặc biệt, được chia làm 09 loại tương ứng với 09 chương trình đào tạo gồm: thuỷ thủ; thợ máy; lái phương tiện; điều khiển phương tiện cao tốc; điều khiển phương tiện đi ven biển; an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển; an toàn làm việc trên phương tiện chở xăng dầu; an toàn làm việc trên phương tiện chở hóa chất; an toàn làm việc trên phương tiện chở khí hóa lỏng.

**3. Số liệu GNCKNCM, CCCM từ khi Thông tư có hiệu lực**

a) Về kết quả đào tạo

Giai đoạn 2017 - 2023 từ khi Thông tư có hiệu lực, số lượng thuyền viên, người lái phương tiện được đào tạo, cấp mới 67.084 GCNKNCM, tăng 38%; cấp mới 50.219 CCCM, tăng 32% so với giai đoạn trước 03/2017 (trước khi Thông tư có hiệu lực).

Giai đoạn 2020 - 2023, số lượng thuyền viên được cấp CCCM đặc biệt ATVB là 7121 và ĐKVB là 1972.

b) Về số lượng cơ sở đào tạo

Tính đến hết tháng 12/2023 trên cả nước hiện có 20 cơ sở kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, tương ứng với các khu vực như sau:

- Miền Bắc: 07 (07 cơ sở do Cục ĐTNĐ Việt Nam cấp);

- Miền Trung: 03 (03 cơ sở do Sở GTVT cấp);

- Miền Nam: 10 (08 cơ sở do Cục ĐTNĐ VN cấp, 02 cơ sở do Sở GTVT cấp).

**III. ƯU ĐIỂM, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI**

**1. Ưu điểm, thuận lợi**

Sau khi có hiệu lực, những quy định của Thông tư đã phát huy được hiệu quả góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước trong đào tạo, cấp GCNKNCM, CCCM đối với thuyền viên, người lái phương tiện, đồng thời góp phần phát triển hoạt động vận tải thủy nội địa, đảm bảo ATGT, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Việc chỉ quy định 1 loại chứng chỉ thủy thủ, thợ máy, lái phương tiện thay vì 02 loại chứng chỉ (thủy thủ hạng nhất, hạng nhì; thợ máy hạng nhất, hạng nhì; lái phương tiện hạng nhất, hạng nhì) giúp đồng bộ giữa hệ thống chứng chỉ chuyên môn và quá trình đào tạo, góp phần thuận lợi tháo gỡ vướng mắc trong quá trình đào tạo.

Đối với đào tạo chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển việc nâng thời gian đào tạo khóa học từ 145 giờ thành 270 giờ, bổ sung các môn học về hàng hải địa văn, khi tượng thủy văn, quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển và máy móc thiết bị hàng hải …. góp phần nâng cao chất lượng thuyền viên hoạt động trên các tàu mang cấp VR-SB, phục vụ hiệu quả hoạt động vận tải ven biển.

Đối với chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện ven biển việc nâng thời gian từ 40 giờ thành 70 giờ, bổ sung các nội dung về: Bộ Luật quản lý an toàn Quốc tế (ISM code) và Hệ thống quản lý an toàn (SMS), Công ước Marpol 73/78 góp phần nâng cao công tác an toàn đối với hoạt động của phương tiện mang cấp VR-SB.

**2. Khó khăn, tồn tại**

(1) Các chương trình đào tạo hiện nay vẫn trùng lặp về một số nội dung tại các loại, hạng khác nhau, chưa mang tính chất liên thông, cần xây dựng lại các chương trình theo hình thức liên thông từ thấp đến cao để tránh sự chồng chéo, gây lãng phí trong dạy và học.

(2) Thông tư quy định về loại hình đào tạo thường xuyên, chú trọng phần thực hành nghề nhằm nâng cao kỹ năng tay nghề cho người học, tuy nhiên các chương trình đào tạo cấp CCCM đang có số giờ là 295 giờ, tương đương một chương trình đào tạo sơ cấp, cần hiệu chỉnh giảm bớt thời lượng học hoặc xem xét giảm những môn học, mô đun không cần thiết.

(3) Nhiều nội dung cần được sửa đổi, bổ sung về số giờ, nội dung để triển khai cho phù hợp với thực tế, các môn lý thuyết đơn thuần nghiên cứu áp công nghệ thông tin giảng dạy bằng hình thức trực tuyến, online.

(4) Bổ sung giới thiệu một số nội dung đào tạo thuyền viên dựa trên đặc điểm của phương tiện thủy hoạt động trên các tuyến đường thủy trong vịnh ven biển, bờ ra đảo, giữa các đảo... để các cơ sở đào tạo nghiên cứu, lựa chọn chương trình đào tạo phù hợp với đặc thù hoạt động giao thông đường thủy của từng địa phương.

(5) Trong chương trình đào tạo, chưa phân biệt rõ môn học và mô đun, chưa cụ thể số giờ lý thuyết, giờ thực hành cho từng môn học, mô đun, dẫn đến thiếu đồng nhất khi triển khai thực hiện giảng dạy, ghi sổ lên lớp ở các cơ sở đào tạo khác nhau.

(6) Một số mô đun, môn học không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay, một số nội dung môn học còn hàn lâm, chưa sát thực tế cần điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của thuyền viên thủy nội địa.

(7) Chưa tách bạch rõ nội dung, kiến thức liên quan lĩnh vực hàng hải với đường thủy nội địa, cần đưa hẳn nội dung liên quan đến hàng hải sang chương trình đào tạo của các CCCM đặc biệt liên quan đến hàng hải (điều khiển ven biển và an toàn ven biển).

(8) Chưa quy định cụ thể điểm kiểm tra của học viên từ bao nhiêu điểm thì đạt, không đạt.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét cho sửa đổi, thay thế Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 và Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 để đáp ứng nhu cầu thực tiễn về vận tải đường thủy nội địa, đồng thời tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về thuyền viên, người lái phương tiện; cụ thể như sau:

1. Bổ sung hình thức đào tạo trực tuyến đối với những môn lý thuyết, cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo nội dung lý thuyết phù hợp nếu có trang bị hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng của chương trình.

2. Chuyển kiến thức về hàng hải trong nội dung chương trình đào tạo thuyền trưởng về chứng chỉ điều khiển ven biển, phù hợp với thực tiễn.

3. Cắt giảm một số môn học không cần thiết như: công nghệ thông tin và tự động hóa trong điều khiển; vẽ kỹ thuật; thực hành nguội.

4. Cắt giảm nội dung đã được đào tạo và đạt yêu cầu ở hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thấp hơn.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ GTVT (để b/c);- Cục trưởng (để b/c);- Lưu: VT, VT-ATGT. | **KT. CỤC TRƯỞNG****PHÓ CỤC TRƯỞNG****Hoàng Minh Toàn** |